

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định các biện pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 192/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai để phát triển sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 57/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 192/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành chính sách khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai để phát triển sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 4924/SNN&PTNT-KHTC ngày 13/12/2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định các biện pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 192/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai để phát triển sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày **20** tháng 01 năm 2020.

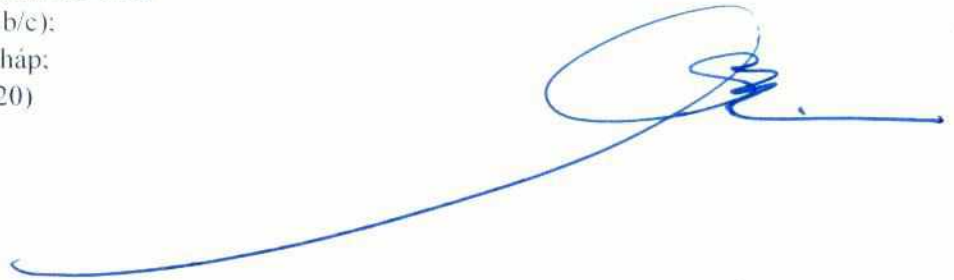
Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành

phổ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (đề b/c);
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (đề b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh (đề b/c);
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, NN. (14.2020)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

A large, stylized handwritten signature in blue ink, consisting of a large loop followed by a horizontal stroke.

Nguyễn Đức Quyền

Thanh Hóa, ngày 08 tháng 01 năm 2020

QUY ĐỊNH

Các biện pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 192/2019/NQ-HĐND ngày 16/10/2019 của HĐND tỉnh về việc ban hành chính sách khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai để phát triển sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 02 /2020/QĐ-UBND ngày 08 /01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về trình tự, thủ tục triển khai thực hiện chính sách khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai để phát triển sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức (doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác), hộ gia đình, cá nhân thụ hưởng chính sách theo quy định tại Nghị quyết số 192/2019/NQ-CP ngày 16/10/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai để phát triển sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện chính sách.

**Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Xây dựng kế hoạch kinh phí hỗ trợ

1. Căn cứ các nội dung của chính sách theo quy định tại Nghị quyết số 192/2019/NQ-HĐND ngày 16/10/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan thông báo rộng rãi trên cổng thông tin điện tử của đơn vị mình và các phương tiện thông tin đại chúng hoặc thông báo trực tiếp cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thụ hưởng chính sách biết để đăng ký diện tích và kinh phí với UBND các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện chính sách.

2. Trước ngày 30/6 trước năm kế hoạch, các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thụ hưởng chính sách đăng ký diện tích và dự toán kinh phí đề nghị hỗ trợ gửi UBND các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp.

3. Trước ngày 30/7 trước năm kế hoạch (riêng năm 2020, hoàn thành trước ngày 20/01/2020), UBND huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch diện tích và dự toán kinh phí thực hiện chính sách trên địa bàn, gửi Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính tổng hợp.

4. Trên cơ sở kế hoạch diện tích và dự toán kinh phí của UBND các huyện, thị xã, thành phố, Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì xây dựng kế hoạch về diện tích và dự toán kinh phí thực hiện chính sách trên địa bàn tỉnh, gửi Sở Tài chính tổng hợp trước ngày 30/9 trước năm kế hoạch (riêng năm 2020, hoàn thành trước ngày 31/01/2020).

5. Trên cơ sở kế hoạch về diện tích và dự toán kinh phí của từng huyện, thị xã, thành phố theo đề xuất của Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp vào dự toán ngân sách tỉnh hàng năm, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua. Riêng năm 2020, liên ngành Tài chính - Nông nghiệp và PTNT tham mưu, báo cáo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách theo quy định.

6. Căn cứ quyết định của UBND tỉnh về giao kinh phí hỗ trợ hàng năm, Sở Tài chính thực hiện thông báo bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các huyện, thị xã, thành phố; UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận và giải ngân nguồn kinh phí theo quy định, tránh để thất thoát tiền vốn của Nhà nước.

Điều 4. Lập hồ sơ hỗ trợ

1. Căn cứ kế hoạch về kinh phí được UBND tỉnh giao hàng năm, UBND các huyện, thị xã, thành phố thông báo cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thụ hưởng chính sách đã đăng ký kế hoạch thực hiện chính sách lập hồ sơ hỗ trợ và nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện về Trung tâm Phục vụ hành chính công các huyện, thị xã, thành phố.

Trường hợp hồ sơ gửi qua đường bưu điện, thời gian được tính từ ngày đến trên phong bì.

2. Thành phần hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị hỗ trợ của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thụ hưởng chính sách (01 bản chính).

b) Hồ sơ chứng minh việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hợp đồng có công chứng hoặc chứng thực), thuê quyền sử dụng đất (Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất có thời hạn thuê tối thiểu 5 năm với các hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất, cho thuê đất có công chứng) để thực hiện dự án đang xem xét hỗ trợ.

c) Hồ sơ chứng minh dự án sản xuất nông nghiệp (trồng trọt, nuôi trồng thủy sản) quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao hoặc theo hướng công nghệ cao đảm bảo các tiêu chí theo quy định tại Quyết định số 4145/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 của UBND tỉnh, gồm:

- Báo cáo thuyết minh dự án sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao hoặc theo hướng công nghệ cao đảm bảo các tiêu chí theo quy định.

- Hồ sơ minh chứng cho các nội dung Báo cáo thuyết minh dự án, gồm:

- + Văn bản chứng minh diện tích khu đất thực hiện dự án đảm bảo liên vùng, tập trung theo quy định (kèm theo bản đồ trích đo địa chính/trích lục khu đất có xác nhận của UBND các xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền).

- + Bản sao các hợp đồng chuyển giao công nghệ hoặc hợp đồng hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao hoặc tài liệu chứng minh khả năng tự ứng dụng công nghệ của chủ dự án; hóa đơn, chứng từ chứng minh vốn đầu tư ban đầu của dự án đảm bảo theo quy định.

- + Quy trình sản xuất được sử dụng trong dự án.

- + Hợp đồng, chứng nhận chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn theo quy định.

- + Bảng tính toán hiệu quả kinh tế chứng minh lợi nhuận sản xuất; bản sao hợp đồng, thanh lý hợp đồng bao tiêu sản phẩm hoặc hóa đơn, phiếu xuất kho, bán lẻ đối với chủ dự án tự tiêu thụ sản phẩm và hóa đơn khác (nếu có).

3. Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

Điều 5. Thẩm định hồ sơ và cấp kinh phí hỗ trợ

1. Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thành lập Tổ thẩm định để đánh giá, xem xét các điều kiện hỗ trợ. Tổ chức, hoạt động của Tổ thẩm định; nội dung thẩm định thực hiện theo Điều 6 Quy định này.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Báo cáo kết quả thẩm định của Tổ thẩm định, căn cứ kế hoạch và nguồn kinh phí được giao, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết định cấp kinh phí hỗ trợ cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thụ hưởng chính sách theo quy định.

3. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện hỗ trợ, trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Báo cáo kết quả thẩm định của Tổ thẩm định, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thụ hưởng chính sách biết, trong đó nêu rõ lý do không đủ điều kiện hỗ trợ.

4. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện hỗ trợ nhưng không còn kinh phí hỗ trợ, UBND các huyện, thị xã, thành phố có văn bản gửi Sở Nông nghiệp và PTNT,

Sở Tài chính đề tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh; đồng thời, gửi cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thụ hưởng chính sách biết.

Điều 6. Quy định về Tổ thẩm định

1. Thành phần, số lượng Tổ thẩm định

a) Tổ thẩm định do Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết định thành lập, gồm: Tổ trưởng là đại diện lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố; các thành viên Tổ thẩm định là đại diện phòng, ban chuyên môn của UBND huyện, thị xã, thành phố và đại diện lãnh đạo UBND các xã, phường, thị trấn thuộc phạm vi dự án (trường hợp cần thiết có thể mời thêm các chuyên gia).

b) Căn cứ nội dung, đối tượng hỗ trợ và hồ sơ, tài liệu thực tế, Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố quyết định thành phần, số lượng thành viên Tổ thẩm định nhưng tối đa không quá 07 thành viên. Trường hợp dự án liên quan đến nhiều xã, phường, thị trấn thì đại diện lãnh đạo của các xã, phường, thị trấn được tính là một thành viên Tổ thẩm định.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổ thẩm định

a) Xác định đối tượng thụ hưởng của từng nội dung hỗ trợ.

b) Xem xét, đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ, tài liệu có trong hồ sơ hỗ trợ.

c) Xem xét, đánh giá các điều kiện cụ thể của từng nội dung hỗ trợ.

d) Trường hợp xét thấy cần thiết, Tổ thẩm định có thể tổ chức kiểm tra hoạt động thực tế; địa điểm, thời gian, nội dung, thành phần kiểm tra do Tổ trưởng Tổ thẩm định quyết định; kết quả kiểm tra thực tế được lập thành biên bản.

đ) Kết quả thẩm định được lập thành Báo cáo thẩm định, trong đó phải thể hiện được các nội dung sau:

- Danh sách tổ chức, hộ gia đình, cá nhân không đủ điều kiện hỗ trợ; lý do không đủ điều kiện hỗ trợ.

- Danh sách tổ chức, hộ gia đình, cá nhân chưa đủ điều kiện hỗ trợ; lý do chưa đủ điều kiện hỗ trợ; kiến nghị với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, các cơ quan liên quan để hoàn thiện hồ sơ, tài liệu cần thiết cho việc xem xét, đánh giá điều kiện hỗ trợ cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân chưa đủ điều kiện hỗ trợ.

- Danh sách các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện hỗ trợ; mức hỗ trợ cụ thể cho từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; đề xuất với Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố xem xét, cấp kinh phí hỗ trợ theo quy định.

3. Cuộc họp của Tổ thẩm định được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số thành viên Tổ thẩm định tham gia. Trường hợp xét thấy cần thiết thì Tổ trưởng Tổ thẩm định xem xét mời tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thụ hưởng, thành phần có liên quan tham gia cuộc họp để giải trình với những vấn đề chưa rõ. Các nội dung xem xét, đánh giá tại cuộc họp được Tổ thẩm định thảo luận dân chủ, công khai và quyết định theo đa số.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan

1. Sở Nông nghiệp và PTNT

a) Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quy định này; hướng dẫn, chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố, xây dựng kế hoạch diện tích và kinh phí hỗ trợ hàng năm theo quy định.

b) Theo dõi, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện chính sách định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

c) Phối hợp với Sở Tài chính quyết toán kinh phí thực hiện chính sách trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính

a) Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quy định này; tham mưu, cân đối nguồn kinh phí thực hiện chính sách và hướng dẫn hồ sơ, thủ tục thanh quyết toán theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp quyết toán chính sách hàng năm trên địa bàn tỉnh; tham mưu, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường: Hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện tích tụ, tập trung đất đai theo đúng các quy định của pháp luật, làm cơ sở xây dựng kế hoạch tích tụ, tập trung đất đai để giao cho nhà đầu tư khi có nhu cầu.

4. Các sở, ngành liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và PTNT trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 192/2019/NQ-HĐND ngày 16/10/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quy định này.

5. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Thanh Hóa: Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền sâu rộng để các địa phương, đơn vị và Nhân dân biết, tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 192/2019/NQ-HĐND ngày 16/10/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quy định này.

6. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Tăng cường vận động, khuyến khích tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh thực hiện tích tụ, tập trung đất đai để phát triển sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao.

b) Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quy định này đảm bảo thời gian quy định; tiếp nhận và quyết định cấp kinh phí hỗ trợ theo đúng nội dung chính sách, đúng đối tượng, tránh để thất thoát ngân sách của Nhà nước.

c) Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo quyết toán kinh phí gửi Sở Tài chính và Sở Nông nghiệp và PTNT; chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu, hồ sơ quyết toán theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

d) Có trách nhiệm phối hợp và tạo mọi điều kiện thuận lợi để các ngành có liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách trên địa bàn.

7. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thụ hưởng chính sách

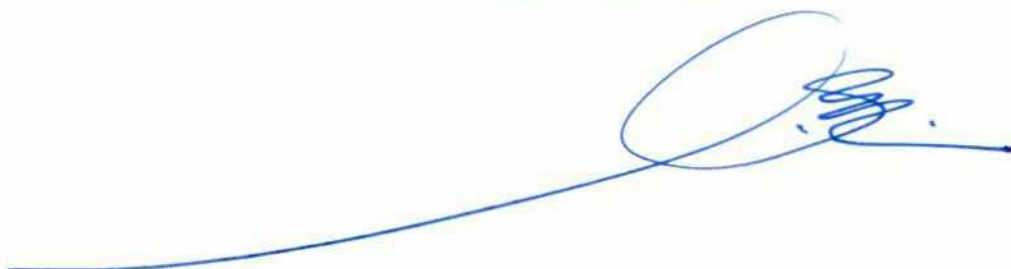
a) Đăng ký diện tích và dự toán kinh phí đề nghị hỗ trợ, gửi UBND các huyện, thị xã, thành phố để tổng hợp theo đúng thời gian quy định tại Khoản 2 Điều 3 Quy định này.

b) Tổ chức thực hiện sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật. Quản lý, sử dụng kinh phí được hỗ trợ đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả và thanh toán, quyết toán theo đúng quy định.

Điều 8. Giải quyết các vấn đề phát sinh

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, phát sinh hoặc có những vấn đề chưa phù hợp, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân kịp thời gửi ý kiến bằng văn bản về Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền